

Số: **476** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách đối tượng nghỉ hưu trước tuổi,
nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP
ngày 31/12/2024 của Chính phủ (đợt I/2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 279/SNV-TCBC ngày 26/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ), cụ thể như sau:

- Nghỉ hưu trước tuổi: 59 người
 - Nghỉ thôi việc: 04 người
- (có Danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng được phê duyệt nghỉ việc theo đúng quy định hiện hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương (*có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc*) ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội Khu vực XXIII;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi598).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỘI VIÊN NGHĨA HỮU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THỜI VIỆC DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
(ĐỢT I NĂM 2025)



Kiểm theo Quyết định số 476 /QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Được hưởng chính sách		Phân loại (theo diện phải nghỉ có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
									Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc		
4	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A CẤP TỈNH												
I. Số Tài chính												
I.1. Cán bộ, công chức												
1	Võ Thành Tuấn	10/12/1968	Đại học	Nguyễn Trường phòng	Phòng Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	30 năm 4 tháng	56 tuổi 3 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư sắp nhập với phòng Tài chính đầu tư)
2	Phạm Thanh Long	10/7/1969	Đại học	Nguyễn Trường phòng	Phòng Kinh tế ngành	35 năm 01 tháng	55 tuổi 8 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Kinh tế ngành sắp nhập với phòng Khoa giáo, Văn xã)
3	Lê Tuấn Tuyên	01/01/1966	Thạc sĩ	Chuyên viên	Phòng Kinh tế ngành	35 năm 7 tháng	59 tuổi 02 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Kinh tế ngành sắp nhập với phòng Khoa giáo, Văn xã)
4	Võ Thị Thanh Hà	29/12/1972	Đại học	Chuyên viên	Văn phòng Sở	26 năm 3 tháng	52 tuổi 3 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng của Sở Kế hoạch và Đầu tư sắp nhập Văn phòng Sở Tài chính)
5	Đỗ Hữu Luân	01/01/1967	Đại học	Nguyễn Trường phòng	Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp	38 năm 4 tháng	58 tuổi 02 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp sắp nhập với phòng Kinh tế đối ngoại)
6	Nguyễn Tân Vũ	04/3/1967	Đại học	Nguyễn Chánh Thanh tra	Thanh tra Sở	36 năm 5 tháng	58 tuổi	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư sắp nhập Thanh tra Sở Tài chính)
7	Phạm Hồng Lực	20/3/1966	Đại học	Nguyễn Phó Trường phòng	Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp	40 năm 02 tháng	59 tuổi	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp sắp nhập với phòng Kinh tế đối ngoại)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Được hưởng chính sách		Phân loại (thuộc diện phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
									Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thời việc		
8	Nguyễn Xuân Ba	20/6/1964	Đại học	Nguyễn Phó Chánh Thanh Tra	Thanh tra Sở	40 năm 02 tháng	60 tuổi 9 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư sáp nhập Thanh tra Sở Tài chính)
9	Phạm Thị Thu Hương	22/4/1971	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng	Phòng Quản lý ngân sách	29 năm 4 tháng	53 tuổi 11 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
10	Phạm Thị Thu Thủy	02/8/1970	Đại học	Thanh tra viên chính	Thanh tra Sở Tài chính	34 năm 3 tháng	54 tuổi 7 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư sáp nhập Thanh tra Sở Tài chính)
I.2	Người lao động hưởng lương từ nguồn NSNN											
1	Trần Duy Khánh	10/3/1965	Bảng lái xe hạng D	Nhân viên Lái xe	Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư	28 năm 8 tháng	60 tuổi	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng của Sở Kế hoạch và Đầu tư sáp nhập Văn phòng Sở Tài chính)
II	Sở Khoa học và Công nghệ											
II.1	Cán bộ, công chức											
1	Nguyễn Thị Xuân	30/12/1969	Đại học	Nguyễn Chánh Thanh tra	Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ	32 năm 11 tháng	55 tuổi 3 tháng	01/4/2025	X		có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông sáp nhập Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ)
2	Võ Thị Thủy Nga	16/12/1968	Đại học	Nguyễn Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý khoa học công nghệ	33 năm 7 tháng	56 tuổi 3 tháng	01/4/2025	X		có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Quản lý khoa học công nghệ sáp nhập Phòng Quản lý công nghệ và chuyên ngành)
3	Phạm Thành Phương	20/08/1964	Thạc sĩ	Nguyễn Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra Sở	42 năm 6 tháng	60 tuổi 7 tháng	01/4/2025	X		có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông sáp nhập Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ)
4	Nguyễn Thị Hiệp	20/12/1974	Đại học	Nguyễn Chánh Văn phòng	Văn phòng Sở	24 năm 6 tháng	50 tuổi 3 tháng	01/4/2025	X		có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông sáp nhập Phòng Hành chính - Tổng hợp Sở Khoa học và Công nghệ)
5	Nguyễn Thị Thanh Trúc	05/03/1980	Đại học	Nguyễn Phó Trưởng phòng	Văn phòng Sở	21 năm 1 tháng	45 tuổi	01/4/2025		X	có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông sáp nhập Phòng Hành chính - Tổng hợp Sở Khoa học và Công nghệ)
II.2	Người lao động hưởng lương từ nguồn NSNN											
1	Trương Quang Vang	12/01/1966		Nhân viên	Văn phòng Sở	26 năm 5 tháng	59 tuổi 2 tháng	01/4/2025	X		có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông sáp nhập Phòng Hành chính - Tổng hợp Sở Khoa học và Công nghệ)
III	Sở Dân tộc và Tôn giáo											
III.1	Cán bộ, công chức											
1	Phạm Đình Thới	08/12/1966	Đại học	Phó Trưởng phòng	Phòng Chính sách	28 năm 03 tháng	58 tuổi 3 tháng	01/4/2025	X		có đơn xin nghỉ	Công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Được hưởng chính sách		Phân loại (thuộc diện phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
2	Đoàn Vũ Lục	31/3/1970	Đại học	Phó Trưởng phòng	Phòng Chính sách	31 năm 03 tháng	55 tuổi	01/4/2025	X		có đơn xin nghỉ	Công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
IV												
Sở Xây dựng												
Cán bộ, công chức												
IV.1												
1	Trần Hải Anh	01/12/1970	Đại học	Kế toán	Văn phòng Sở	31 năm 01 tháng	54 tuổi 3 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng của Sở Giao thông vận tải sáp nhập Văn phòng Sở Xây dựng)
2	Lê Tấn Hải	02/4/1965	Đại học	Chánh Thanh tra	Thanh tra Sở	41 năm	59 tuổi 11 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Giao thông vận tải sáp nhập Thanh tra Sở Xây dựng)
3	Nguyễn Cúc	27/9/1968	Đại học	Thanh tra viên	Thanh tra Sở	38 năm 04 tháng	56 tuổi 6 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Giao thông vận tải sáp nhập Thanh tra Sở Xây dựng)
4	Nguyễn Đức Huân	16/12/1970	Đại học	Thanh tra viên	Thanh tra Sở	29 năm 7 tháng	54 tuổi 3 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Giao thông vận tải sáp nhập Thanh tra Sở Xây dựng)
5	Phan Quốc Cường	01/10/1969	Đại học	Thanh tra viên	Thanh tra Sở	22 năm 03 tháng	55 tuổi 5 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Giao thông vận tải sáp nhập Thanh tra Sở Xây dựng)
6	Nguyễn Văn Năm	15/4/1970	Đại học	Thanh tra viên	Thanh tra Sở	28 năm 02 tháng	54 tuổi 11 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Giao thông vận tải sáp nhập Thanh tra Sở Xây dựng)
7	Nguyễn Duy Thắng	08/6/1970	Đại học	Thanh tra viên	Thanh tra Sở	22 năm 03 tháng	54 tuổi 9 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở Giao thông vận tải sáp nhập Thanh tra Sở Xây dựng)
V	Văn phòng UBND tỉnh											
V.1	Cán bộ, công chức											
1	Nguyễn Tôn Dạ Thảo	23/02/1978	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng	Phòng Hành chính - Quản trị	21 năm 3 tháng	47 tuổi 01 tháng	01/4/2025		X	Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng của Sở Ngoại vụ sáp nhập Phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng UBND tỉnh)
2	Huỳnh Duy Nhất	03/02/1967	Đại học	Chuyên viên	Phòng Hành chính - Quản trị	36 năm 2 tháng	58 tuổi 01 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng của Sở Ngoại vụ sáp nhập Phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng UBND tỉnh)
3	Trần Thị Thanh Thanh	27/9/1972	Đại học	Kế toán	Phòng Hành chính - Quản trị	27 năm 7 tháng	52 tuổi 6 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng của Sở Ngoại vụ sáp nhập Phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng UBND tỉnh)
V.2	Viên chức trong DVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên											
1	Tạ Quang Vinh	21/9/1971	Đại học	Chuyên viên	Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh	20 năm 3 tháng	53 tuổi 6 tháng	1/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức bộ máy (Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Văn phòng UBND tỉnh)
V.3	Người lao động hưởng lương từ nguồn NSNN											
1	Phạm Thiên Thu	10/10/1970	Trung cấp	Lái xe	Phòng hành chính - Quản trị	29 năm 1 tháng	54 tuổi 5 tháng	1/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng của Sở Ngoại vụ sáp nhập Phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Được hưởng chính sách		Phân loại (thuộc diện phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
VI	Sở Nội vụ											
VI.1	Cán bộ, công chức											
1	Lâm Tấn Đông	11/7/1964	Đại học	Nguyễn Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra Sở	36 năm 06 tháng	60 tuổi 08 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở LĐ-TB&XH sáp nhập Thanh tra Sở Nội vụ)
2	Phạm Thị Thu Bình	12/02/1974	Đại học	Cán sự	Văn phòng Sở	27 năm 06 tháng	51 tuổi 01 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng Sở LĐ-TB&XH sáp nhập Văn phòng Sở Nội vụ)
3	Bùi Văn Dũng	26/6/1967	Thạc sĩ	Nguyễn Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng Sở	35 năm 02 tháng	57 tuổi 09 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Văn phòng Sở LĐ-TB&XH sáp nhập Văn phòng Sở Nội vụ)
4	Lê Quang Hùng	20/9/1965	Đại học	Nguyễn Chánh Thanh tra	Thanh tra Sở	39 năm 05 tháng	59 tuổi 06 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Thanh tra Sở LĐ-TB&XH sáp nhập Thanh tra Sở Nội vụ)
5	Huỳnh Thêm	12/6/1970	Thạc sĩ	Nguyễn Trưởng phòng	Phòng Cải cách hành chính và Công tác thanh niên	27 năm 03 tháng	54 tuổi 09 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Cải cách hành chính và Công tác thanh niên sáp nhập với Phòng Quản lý Văn thư lưu trữ)
6	Võ Thị Thanh Châu	25/8/1969	Thạc sĩ	Nguyễn Trưởng phòng	Phòng Quản lý Văn thư lưu trữ	33 năm 01 tháng	55 tuổi 07 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Cải cách hành chính và Công tác thanh niên sáp nhập với Phòng Quản lý Văn thư lưu trữ)
7	Võ Hữu Tích	01/12/1967	Đại học	Trưởng phòng	Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ	32 năm 01 tháng	57 tuổi 03 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
8	Nguyễn Thị Hoài Trung	15/9/1970	Thạc sĩ	Phó Trưởng Ban	Ban thi đua - Khen thưởng	33 năm 06 tháng	54 tuổi 06 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
VII	Sở Nông nghiệp và Môi trường											
VII.1	Cán bộ, công chức											
1	Phan Văn Chu	20/11/1964	Đại học	Nguyễn Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch Tài chính	35 năm 5 tháng	60 tuổi 04 tháng	01/04/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Được hưởng chính sách		Phân loại (thuộc diện phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
									Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc		
1	Lê Văn Cộng	01/3/1966		Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ	28 năm 10 tháng	59 tuổi	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng LD-TB&XH sắp nhập Phòng Nội vụ)
2	Nguyễn Văn Chuyên	17/4/1967		Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ	28 năm 8 tháng	57 tuổi 11 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng LD-TB&XH sắp nhập Phòng Nội vụ)
3	Nguyễn Hữu Chin	10/12/1967		Phó Chánh VP	VP HĐND-UBND	30 năm 7 tháng	57 tuổi 03 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Do sắp xếp tổ chức (Phòng Y tế sắp nhập Văn phòng HĐND và UBND)
IX	UBND thành phố Quảng Ngãi											
VIII.1	Cán bộ, công chức cấp xã											
1	Phạm Đình Quy	03/9/1971	Đại học	Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND xã An Phú	30 năm 04 tháng	53 tuổi 06 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Doi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1279/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025
2	Bùi Hồng Dũng	12/07/1967	Đại học	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	UBND xã An Phú	31 năm 11 tháng	57 tuổi 08 tháng	01/4/2025	X		Có đơn xin nghỉ	Doi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1279/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2026
3	Nguyễn Phi	03/06/1969	Trung cấp	Công chức Tư pháp - hộ tịch	UBND xã An Phú	11 năm 01 tháng	55 tuổi 09 tháng	01/4/2025		X	Có đơn xin nghỉ	Doi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1279/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2027